

Cao Bằng, ngày tháng năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH

Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng với dự thảo Nghị quyết thay thế

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Sở Khoa học và Công nghệ lập Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh với dự thảo Nghị quyết thay thế, cụ thể như sau:

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 ban hành quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (Nghị quyết ban hành Quy định một số nội dung và định mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng)	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định này quy định về định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định một số nội dung và định mức chi quản lý hoạt động và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; hoạt động hỗ trợ sử dụng ngân sách nhà nước	Bổ sung các phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN và tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN “phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân

<p>2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh Cao Bằng để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hợp tác cấp Bộ được thực hiện theo mức chi tương ứng theo quy định tại Quy định này.</p> <p>3. Các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo các định mức chi quy định hiện hành đối với các nguồn vốn đó; khuyến khích các đơn vị áp dụng theo Quy định này.</p>	<p>trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN) và tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN).</p> <p>2. Quy định một số nội dung và mức chi hoạt động của các Hội đồng, lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn, bao gồm:</p> <p>a) Hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 4, Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp giấy chứng nhận chuyên gia công nghệ khuyến khích chuyên gia.</p> <p>b) Hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ các cấp quy định tại khoản 6, Điều 33, Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi</p>	<p>sách địa phương”.</p> <p>Đồng thời khoản 3, Điều 3 Thông tư 39/2025/TT-BKHHCN "Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo đúng quy định của và các văn bản hướng dẫn", nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giai đoạn hiện nay, điều này cũng góp phần thực hiện mục tiêu nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</p>
---	--	--

	<p>hành một số điều của <u>Luật Thi đua, khen thưởng</u>.</p> <p>c) Hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn độc lập quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.</p> <p>d) Hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định quy định tại Mục I, II Phụ lục kèm theo Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.</p> <p>đ) Hoạt động của Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến; Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 6 Điều 42 và khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.</p>	
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là chương trình, nhiệm vụ); cơ quan quản lý hoạt động hỗ</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết mới đã mở rộng đối tượng là doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động đổi mới sáng tạo</p>

<p>nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>trợ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN có sử dụng ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hoặc thuộc phạm vi tỉnh được ủy quyền quản lý và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.</p>	
<p>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Các định mức lập dự toán kinh phí theo Quy định này là định mức áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</p> <p>2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quy định tại Điều 28, Nghị định <u>08/2014/NĐ-CP</u> ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, mức chi bằng 50% mức chi của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Quy định này.</p> <p>3. Những nội dung không quy định cụ thể tại Quy định này, được thực hiện theo Thông tư số <u>03/2023/TT-BTC</u> ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Các định mức kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này là định mức tối đa áp dụng cho một số nội dung chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước; chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước để tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ.</p> <p>2. Các nội dung và định mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được áp dụng theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 38/2025/TT-BKHCHN, số 39/2025/TT-BKHCHN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Trong trường hợp các định mức chi đã có văn bản chuyên ngành quy định thì ưu tiên áp dụng các định mức chi quy định tại văn bản đó.</p> <p>3. Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng</p>	<p>Bổ sung thêm 02 nguyên tắc, phù hợp với Điều 3, Thông tư 39/2025/TT-BKHCHN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích các đơn vị sử dụng các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ thực hiện theo các nội dung và định mức chi tại Nghị quyết này. - Các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc nội dung triển khai của các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn triển khai tại tỉnh Cao Bằng được áp dụng quy định tại Nghị quyết này và các quy định tài chính đặc thù

<p>dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Thông tư số <u>02/2023/TT-BKHHCN</u> ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.</p>	<p>tao cơ sở thực hiện từ nguồn kinh phí được giao theo quy định tại tiểu mục a3 điểm a khoản 7 Điều 6 của Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được áp dụng định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở, các Hội đồng cấp cơ sở bằng 50% định mức quy định tại Nghị quyết này.</p> <p>4. Khuyến khích các đơn vị sử dụng các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ thực hiện theo các nội dung và định mức chi tại Nghị quyết này.</p> <p>5. Các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc nội dung triển khai của các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn triển khai tại tỉnh Cao Bằng được áp dụng quy định tại Nghị quyết này và các quy định tài chính đặc thù (nếu có).</p>	<p>(nếu có).</p>
	<p>Điều 4. Một số nội dung chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Chi cho công tác quản lý, tìm kiếm nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đo lường kết quả, hiệu quả, tác động hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến, khảo sát trong nước; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu,</p>	<p>Bổ sung mới, phù hợp với Điều 3, Thông tư 38/2025/TT-BKHHCN; khoản 2 Điều 4, Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 2 Điều 4 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; khoản 6 Điều 42</p>

	<p>quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện truyền thông.</p> <p>2. Chi tổ chức khảo sát cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức chủ trì trước khi xem xét phê duyệt nhiệm vụ; tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thuê chuyên gia tư vấn độc lập, dịch vụ thuê ngoài phục vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; phân tích, đánh giá, kiểm định chất lượng dây chuyền công nghệ, sản phẩm, máy móc, thiết bị.</p> <p>3. Chi cho hội đồng thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chi cho hội đồng thẩm định hoặc thuê chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần) thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt.</p> <p>4. Chi tổ chức hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm các loại hội đồng như sau: hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; hội đồng đánh giá khả năng ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng để xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng; hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; hội đồng điều</p>	<p>và khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; tại khoản 6, Điều 33, Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.</p>
--	---	--

chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng xác định danh mục các chương trình hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính; hội đồng xây dựng khung chương trình hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính; hội đồng xét duyệt đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới; hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; hội đồng thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển; hội đồng đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (tổ chức; chương trình; chính sách, chiến lược); hội đồng tư vấn đề xem xét việc thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hội đồng tư vấn công nhận/hội đồng tư vấn chấm dứt, hủy bỏ hoặc từ chối chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; hội đồng đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; hội đồng tư vấn cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; hội đồng tư vấn xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm

dụng tài nguyên; hội đồng tư vấn chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến; Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ các cấp quy định; Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; chi cho tổ thẩm định kinh phí; tổ chuyên gia tư vấn; thuê tổ chức tư vấn độc lập có chức năng để đánh giá, xét duyệt, thẩm định kinh phí, kiểm tra giám sát; thuê tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; thuê tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn độc lập xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; thù lao của thành viên ban chủ nhiệm, ban chỉ đạo đề án, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Chi tổ chức xây dựng, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách, chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới

	<p>sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm của Bộ, ngành, địa phương, chi cho tổ chức đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại các Điều: 47, 48 và 49 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến, khảo sát trong nước.</p>	
<p>Điều 4. Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh</p> <p>1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh không quá 32 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học có</p>	<p>Điều 6. Chi thù lao các chức danh, nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng tối đa không quá 50 triệu đồng/người/tháng; đối với các nhóm chức danh, chức danh khác (Thành viên chính, Thành viên, Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ, Thư ký khoa học), mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN (Mức thù lao cụ thể cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xem xét, quyết định trong phạm vi mức trần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước dự kiến đối với từng loại hình nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP).</p>	<p>Quy định mới được tách thành 3 điều cụ thể, phù hợp với Điều 13, Điều 17, Điều 22 và Điều 25 của Thông tư 39/2025/TT-BKHHCN.</p>

sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Người chủ trì	Buổi	1.600.000
2	Thư ký hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	400.000
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	2.400.000
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.200.000
5	Thành viên tham gia hội thảo	Thành viên/Buổi	240.000

3. Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công

Điều 7. Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học

1. Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.600.000 đồng/buổi;
2. Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi;
3. Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo;
4. Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 1.500.000 đồng/báo cáo;
5. Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 240.000 đồng/thành viên/buổi.

Điều 8. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Định mức chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng tối đa không quá 50% định mức chi cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này.

Điều 9. Chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa

<p>nghệ (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi bằng 50% mức chi của hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này.</p> <p>4. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ.</p>	<p>học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm các chi phí liên quan đến tổ chức, giám sát triển khai thực hiện, chi phí hành chính để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tổ chức chủ trì.</p> <p>2. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/nhiệm vụ.</p>									
<p>Điều 5. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ</p> <p>a) Chi tiền thù lao:</p> <table border="1" data-bbox="147 1284 739 1401"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Nội dung công việc</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức chi (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)					<p>Điều 5. Một số định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được quy định tại các điểm a, đ, e, i và k khoản 11 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, như sau:</p>	<p>Bổ sung thêm một số điểm, khoản và nội dung chi, phù hợp với Thông tư 38/2025/TT-BKHHCN; Thông tư 39/2025-TT-BKHHCN và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định của Chính phủ, trong đó có:</p> <p>- Hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 4, Quyết định số 12/2023/QĐ-</p>
TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)							

1	Chi tư vấn, xác định nhiệm vụ KH&CN			a) Chi tiền thù lao <i>Đơn vị tính: đồng/1 người/1 phiếu nhận xét</i>				TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. - Hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ các cấp quy định tại khoản 6, Điều 33, Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. - Hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn độc lập quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. - Hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định quy định tại Mục I, II Phụ lục
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng		TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa	
	Chủ tịch hội đồng		1.200.000	1	Chi Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển; đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến			
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800.000					
	Thư ký khoa học		250.000					
	Thư ký hành chính		250.000					
	Đại biểu được mời tham dự		150.000					
	Đại biểu được mời tham dự	01 phiếu nhận xét đánh giá						
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400.000	a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng				Chủ tịch Hội đồng		1.200.000	

	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		550.000				
c	<i>Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện</i>	Nhiệm vụ					
	Chủ tịch hội đồng		550.000				
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400.000				
2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN						
a	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN</i>	Hội đồng					
	Chủ tịch Hội đồng		1.400.000				
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng						
	Thư ký khoa học					800.000	
	Thư ký hành chính					250.000	
	Đại biểu được mời tham dự					250.000	
						150.000	
b	Chi nhận xét đánh giá				01 phiếu nhận xét		
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng					500.000	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện					600.000	
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ					
	Chủ tịch Hội đồng					550.000	
	Phó chủ tịch Hội đồng;					400.000	

kèm theo Thông tư số 08/2025/TT-BKHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

- Hoạt động của Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến; Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 6 Điều 42 và khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200.000		thành viên (ủy viên) Hội đồng		
	Thư ký khoa học		250.000		2	Chi Hội đồng tư vấn: điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo	
	Thư ký hành chính		250.000				
	Đại biểu được mời tham dự		150.000				
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá			a	Chi hợp Hội đồng	Hội đồng
						Chủ tịch Hội đồng	1.000.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		550.000			Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	650.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800.000			Thư ký khoa học	250.000
						Thư ký hành chính	250.000
						Đại biểu được mời tham dự	150.000
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN				b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét
						Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội	350.000

a	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		đồng		
	Chủ tịch hội đồng		1.400.000	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		400.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200.000	Chi Hội đồng tư vấn: đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo		
	Thư ký khoa học		250.000			
	Thư ký hành chính		250.000			
	Đại biểu được mời tham dự		150.000			
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		3		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		550.000	a	Chi hợp Hội đồng	01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800.000			

4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của các Hội đồng	Chuyên gia	1.200.000		có nhu cầu ứng dụng kết quả		
<p>b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.</p> <p>2. Chi thù lao của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>				Chủ tịch Hội đồng		1.200.000	
				Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800.000	
				Thư ký khoa học		250.000	
				Thư ký hành chính		250.000	
				Đại biểu được mời tham dự		150.000	
				b Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét		
				Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		500.000	
				Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện		700.000	
				4 Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính			
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)				
1	Tổ trưởng	Nhiệm vụ	800.000				
2	Thành viên	Nhiệm vụ	550.000				
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	250.000				

4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150.000	sách, chiến lược			
				a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu
					Chủ tịch Hội đồng	Công	
					Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Công	
					Thư ký khoa học	Công	
					Thư ký hành chính	Công	
				b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của		700.000				

	thành viên Hội đồng			
5	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia	Chuyên gia	1.200.000	
6	Chi hợp của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh/cấp toàn quốc	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng		800.000	
	Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng		600.000	
	Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến		200.000	
b) Định mức chi thù lao của Hội đồng thẩm định				

chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh được áp dụng tối đa bằng 120% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều này.

Định mức chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần) thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh được áp dụng theo số công lao động dự kiến để thực hiện thẩm định và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu (sau đây viết tắt là Thông tư số 004/2025/TT-BNV).

c) Định mức chi thù lao của các Hội đồng khác quy định tại khoản 4 Điều 4 quy định này được áp dụng bằng 80% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều này.

d) Định mức chi thù lao của các Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh/ cấp toàn quốc.

2. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi tiền thù lao:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	550
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	250
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật.

3. Chi thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): Thực hiện

theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Chi thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ, cuối kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Chi thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng tối đa bằng 50% định mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này.

b) Chi thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng tối đa bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này.

5. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) áp dụng định mức chi như sau:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.600.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi;

	<p>c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo;</p> <p>d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 1.500.000 đồng/báo cáo;</p> <p>đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 240.000 đồng/thành viên/buổi.</p> <p>6. Đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh có thành lập các Ban Chủ nhiệm chương trình: Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 3 điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này. Mức chi cho các hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 10. Nội dung và định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ một số hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo</p> <p>1. Định mức hỗ trợ tư vấn xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP)</p> <p>a) Đối với TCVN được xây dựng trên cơ sở hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực: mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 48 triệu đồng/01 TCVN có độ dày dưới 50 trang; đối với độ dày từ 50 trang trở lên thì mức hỗ trợ</p>	<p>Bổ sung mới Phù hợp với Điều 30, Điều 34, Điều 38 và Điều 39, Thông tư 39/2025/TT-BKHCN.</p>

thêm được xác định như sau: đối với TCVN có độ dày dưới 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm tối đa 16 triệu đồng; đối với TCVN có độ dày trên 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm tối đa 12 triệu đồng.

b) Đối với TCVN, QCVN, QCĐP được xây dựng mới, mức hỗ trợ được xác định theo khối lượng công việc thực tế phát sinh; tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định và báo giá của nhà cung cấp đối với hạng mục thuê ngoài. Riêng với hạng mục xây dựng dự thảo TCVN, QCVN, QCĐP được xác định bằng 40% mức hỗ trợ đối với TCVN được xây dựng trên cơ sở hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tại điểm a khoản này.

2. Định mức hỗ trợ một lần cho một doanh nghiệp chi phí thử nghiệm và chứng nhận đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu chủ lực theo quy định tại khoản 5 Điều 6c Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa với mức tối đa 20% giá trị hợp đồng thử nghiệm và chứng nhận.

3. Mức hỗ trợ sinh hoạt phí cho người thực hiện nghiên cứu quy định tại khoản 3, Điều 38, Thông tư 39/2025/TT-BKHHCN không sống tại tỉnh, thành phố có đơn vị chủ trì nghiên cứu trong thời gian không quá 12 tháng với mức hỗ trợ là 08 triệu đồng/01 tháng cho các đối tượng quy định tại điểm c và điểm d, khoản 3, Điều 38, Thông tư 39/2025/TT-BKHHCN.

4. Định mức chi hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi

	<p>mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p> <p>Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu là việc chung, bao gồm:</p> <p>a) Hỗ trợ tối đa không quá 16 triệu đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;</p> <p>b) Hỗ trợ tối đa không quá 04 triệu đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.</p> <p>5. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến: Mức hỗ trợ tối đa không quá 08 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.</p>	
<p>Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <p>Nguồn ngân sách Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh và các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác cho hoạt động khoa học và công nghệ.</p>	<p>Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <p>Nguồn ngân sách Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh và các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác cho hoạt động khoa học và công nghệ.</p>	Giữ nguyên